TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank).

Trụ sở tại: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc VPBank AMC, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số *số* 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018); Vắng mặt.

Địa chỉ: Lầu 2, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Thành T: Ông Huỳnh Minh T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 48393/2019/UQ-VPB ngày 04/11/2019); Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trương Mùi N. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, thị xã G (nay là phường Q, thành phố G), tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Trương Mùi Nhất có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VPBank) theo Hợp đồng cho vay số LN1707210124275/HCM/HĐTD ký ngày 09/8/2017 với nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số	**Số tiền vay (VNĐ)**	**Lãi suất/năm**	**Thời hạn vay**			**Mục đích vay**
			Số tháng	Từ ngày	Đến ngày	
Hợp đồng cho vay số: LN1707210124275/HCM/HĐTD ký ngày 09/8/2017.	685.000.000	11.4%/năm, điều chỉnh 03 tháng /lần	72 tháng	09/8/2017	09/8/2023	Mua xe ô tô tải nhãn hiệu Mighty Dongvang, mới 100%

Khoản vay trên được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1707210124275/HCM/HĐTCSP ngày 09/8/2017 là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty Dongvang; số loại: HD700/MB số khung: RLPFNS7BPHD001192, số máy: D4DBHJ646913, biển kiểm soát 48C – 046.76 đứng tên sử dụng Trương Mùi N, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007062 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 07 tháng 8 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trương Mùi N đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc 153.684.512 đồng và lãi 79.930.217 đồng. Kể từ ngày 09/10/2018 ông Trương Mùi N bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán. VPBank đã đốc thúc trả nợ nhiều lần nhưng ông Trương Mùi N không có thiện chí trả nợ, chây ỳ, cố tình chiếm dụng vốn của VPBank. Vì vậy, VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Mùi N phải thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số LN1707210124275/HCM/HĐTD ký ngày 09/8/2017 tính đến ngày 14/01/2020 *(kèm theo bảng chi tiết tạm tính đến ngày 14/01/2020).*

+ Nợ gốc: 531.315.488 đồng.

+ Nợ lãi: 159.087.194 đồng.

Tổng nợ: 690.402.715 đồng.

Ngoài ra ông Trương Mùi N còn phải thanh toán cho VPBank tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng kể từ ngày 15/01/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay. Trường hợp ông Trương Mùi N không thực hiện hoặc thực hiện không đủ nghĩa vụ thanh toán thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trương Mùi N đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Trương Mùi N không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 63 của Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn trú tại xã Q, thị xã G (nay là phường Q, thành phố G), tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn VPBank đối với bị đơn ông Trương Mùi N:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc khởi kiện nhưng bị đơn vắng mặt, không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.2] Tại Quyết định trưng cầu giám định số 06/2019/QĐ-TCGĐ ngày 16/9/2019 Tòa án yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông thực hiện giám định chữ ký "N" và chữ viết "Trương Mùi N" tại Hợp đồng cho vay số LN1707210124275/HCM/HĐTD ngày 09/8/2017; Khế ước nhận nợ (lần 01/Số: LN1707210124275/HCM/HĐTD) ngày 09/8/2017; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1707210124275/HCM/HĐTCSP ngày 09/8/2017; Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 09/8/2017 và Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản ngày 09/8/2017 so với chữ viết mang tên "Trương Mùi N" trong các tài liệu: Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu ngày 22/6/2017 có chữ viết họ và tên "Trương Mùi N" dưới mục "Người viết phiếu báo"; Đơn đề nghị cấp chứng minh nhân dân có chữ viết họ và tên "Trương Mùi N" dưới mục "Người làm đơn" và tờ khai chứng minh nhân dân số 245007806 mang tên Trương Mùi N có chữ viết họ và tên "Trương Mùi N" dưới mục "Người khai ký tên" có phải do cùng một người viết ra hay không?

Tại kết luận giám định số 171/GĐTL-PC09 ngày 21/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ ký (dạng chữ viết) mang tên "Trương Mùi N" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với chữ viết của "Trương Mùi N" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra.

[2.3] Hợp đồng cho vay số LN1707210124275/HCM/HĐTD ngày 09/8/2017 được ký kết giữa VPBank với ông Trương Mùi N là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trương Mùi N mới thanh toán cho VPBank số tiền gốc 153.684.512 đồng và lãi 79.930.217 đồng. Kể từ ngày 09/10/2018 ông Trương Mùi N không trả được khoản nợ gốc và lãi nào nên có căn cứ xác định ông Trương Mùi N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết trong hợp đồng.

[2.4] Tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1707210124275/HCM/HĐTCSP ngày 09/8/2017 ông Trương Mùi N đã dùng tài sản là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty Dongvang; số loại: HD700/MB số khung: RLPFNS7BPHD001192, số máy: D4DBHJ646913, biển kiểm soát 48C – 046.76, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007062 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 07/8/2017 đứng tên ông Trương Mùi N thế chấp cho VPBank để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng số LN1707210124275/HCM/HĐTD ngày 09/8/2017. Hợp đồng thế chấp ký kết giữa VPBank với ông Trương Mùi N được thực hiện đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực.

[2.5] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn ông Trương Mùi N phải trả cho VPBank nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/01/2020 với tổng số tiền là 690.402.715 đồng, trong đó: Nợ gốc là 531.315.488 đồng; Nợ lãi là 159.087.194 đồng. Trường hợp ông Trương Mùi N không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì VPBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1707210124275/HCM/HĐTCSP ngày 09/8/2017 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 7.000.000 đồng, số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định. Kết quả giám định chứng minh yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc ông Trương Mùi N phải hoàn trả lại cho VPBank số tiền 7.000.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 299 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trương Mùi N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 690.402.715đ *(Sáu trăm chín mươi triệu bốn trăm lẻ hai ngìn bảy trăm mười lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 531.315.488đ *(Năm trăm ba mươi mốt triệu ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng)* và nợ lãi (tính đến ngày 14/01/2020) là 159.087.194đ *(Một trăm năm mươi chín triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm chín mươi bốn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/01/2020) ông Trương Mùi N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1707210124275/HCM/HĐTD ngày 09/8/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trương Mùi N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trong trường hợp ông Trương Mùi N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1707210124275/HCM/HĐTCSP ngày 09/8/2017 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trương Mùi N phải chịu 31.616.000đ *(Ba mươi mốt triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 14.130.000đ *(Mười bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Văn S đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001130 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trương Mùi N phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* tiền chi phí giám định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm